

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày 27 - 4 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Năm

Ông Phạm Văn Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chinh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022;

Đối với bị cáo: **Vi Văn H**, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1984, tại xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu S, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Cán bộ công chức; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn L và bà Lò Thị K (Đã chết); Có vợ là Vi Thị M và 02 con (Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Trần Thị H, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn Nghĩa V, xã Hoài Th, huyện Thuận Th, tỉnh Bắc Ninh; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Nguyễn Thị X; sinh năm 1964; Trú tại: Thôn Quý Kh, xã Cẩm H, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

`NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2020 Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện một số đối tượng sử dụng hộ chiếu mang tên giả để xuất cảnh ra nước ngoài trái phép. Quá trình xác minh đã xác định được thủ đoạn của các đối tượng là tạo một hộ khẩu thường trú mang tên giả để xin cấp thẻ căn cước công dân mang tên giả, rồi dùng thẻ căn cước công dân mang tên giả đó để làm hộ chiếu phổ thông mang tên giả và qua mặt các cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để xuất cảnh ra nước ngoài trái phép. Thẻ căn cước công dân và hộ chiếu mang tên giả được cấp theo thẩm quyền và trình tự quy định. Việc tạo ra hộ khẩu thường trú mang tên giả gắn liền với các hành vi có tính chất giả mạo trong công tác của một số lãnh đạo công an cấp xã được phân công phụ trách quản lý nhân khẩu, hộ khẩu. Trong đó có một số trường hợp xảy ra tại xã Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa như sau:

+ Lò Thị Hắng, sinh ngày 20/3/1974 có hộ khẩu thường trú tại bản Sỏi, xã Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa là tên giả mạo của Nguyễn Thị Xoan, sinh ngày 29/10/1964, cư trú tại xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

+ Vi Thị Chung, sinh ngày 01/6/1996 có hộ khẩu thường trú tại bản Sỏi, xã Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa là tên giả mạo của Sào Thị Sinh, sinh ngày 08/12/1997, cư trú tại xã Đắc N'Đrot, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông.

+ Vi Thị Thái, sinh ngày 05/5/1996, hộ khẩu thường trú tại bản Sỏi, xã Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa là tên giả mạo của một người phụ nữ hiện không xác định được danh tính thật.

Sau khi tiến hành thu thập tài liệu, hồ sơ, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Thanh Hóa đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Quan Sơn giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Đối với trường hợp giả mạo tên Lò Thị Hắng: Vào khoảng tháng 7 năm 2017, Trần Thị H (sinh năm 1965; cư trú tại thôn Nghĩa V, xã Hoài Th, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) là cộng tác viên của Công ty Cổ phần dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia Thanh Hoá (gọi tắt là LEESCO), có trụ sở tại Lô 21LK 17, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá, công việc chính là môi giới tuyển người đi xuất khẩu lao động. Công việc theo hợp đồng của Trần Thị Hương với Công ty LEESCO là Hương sẽ tìm người có nhu cầu đi xuất khẩu lao động tại Ả Rập Xê Út để giới thiệu cho Công ty LEESCO. Quá trình tìm khách hàng, Trần Thị H biết được Nguyễn Thị X, sinh năm 1964, cư trú tại xã Cẩm H, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương có nhu cầu đi xuất khẩu lao động tại nước Ả Rập Xê Út nên đã tìm gặp Nguyễn Thị X để tư vấn. Tại thời điểm vào năm 2017, theo quy định thì Nguyễn Thị X đã quá tuổi để được xuất khẩu lao động sang Ả Rập Xê Út. Do muốn được đi xuất khẩu lao động nên Nguyễn Thị X đã đưa ảnh hồ sơ của mình nhờ Trần Thị H làm hộ chiếu và các thủ tục, hồ sơ để có đủ điều kiện để được đi xuất khẩu lao động. Để làm được hộ chiếu thì cần phải có căn cước công dân, tuy nhiên khi muốn được cấp căn cước công dân thì phải có xác nhận về hộ khẩu thường trú. Do đó, Trần Thị H đã thông qua mối quan hệ xã hội của mình liên hệ với ông Lộc Hữu Th (Tại thời điểm đó

ông Th đang giữ chức vụ Trưởng công an xã Tam Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá) đề nhờ ông Th giúp H làm các tài liệu, giấy tờ xác nhận không cho Nguyễn Thị X có hộ khẩu thường trú tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa với độ tuổi từ 18 tuổi đến 35 tuổi để đủ điều kiện đi xuất khẩu lao động. Lộc Hữu Th đã đồng ý giúp H, nhưng ông Th không trực tiếp làm mà nhờ Vi Văn H (Tại thời điểm đó Vi Văn H đang giữ chức vụ Phó trưởng công an xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá và được giao phụ trách mảng nhân khẩu, hộ khẩu của xã S). Lộc Hữu Th đã đến phòng làm việc của Vi Văn H và đưa cho H ảnh hồ sơ loại 4cm x 6cm của Nguyễn Thị X. Do cùng làm công an xã với nhau nên Vi Văn H đã nể nang và nhận lời làm giúp cho Lộc Hữu Th. Vi Văn H tìm tại phòng làm việc của mình thấy 01 cuốn sổ hộ khẩu cũ, được thay ra của một hộ gia đình ở bản S, xã S, huyện Quan Sơn. H tự mình chỉnh sửa các thông tin trong sổ hộ khẩu và tự nghĩ ra tên Lò Thị Hắng, sinh ngày 20/3/1974 để phù hợp với sổ hộ khẩu vừa chỉnh sửa rồi viết thêm vào sổ, thành một nhân khẩu mới. Tiếp theo, Vi Văn H còn lấy thêm một tờ mẫu “Đơn đề nghị cấp thẻ căn cước công dân” rồi tự mình viết các thông tin của Lò Thị Hắng theo sổ hộ khẩu vừa mới chỉnh sửa đồng thời dán ảnh của Nguyễn Thị X vào đơn và ký tên của mình vào phần “xác nhận của công an xã”. Sau đó Vi Văn H dùng dấu tên, chức vụ Phó trưởng công an xã của mình và dấu của Công an xã S để đóng vào chữ ký của mình và đóng giáp lai vào ảnh của Nguyễn Thị X dán trên tờ đơn.

Sau khi chỉnh sửa sổ hộ khẩu và làm tờ “Đơn đề nghị cấp thẻ căn cước công dân” dán ảnh của Nguyễn Thị X và mang tên Lò Thị Hắng thì Vi Văn H giao lại cho ông Lộc Hữu Th. Ông Lộc Hữu Th đưa cho Vi Văn H số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để “cảm ơn” H. Số tiền này Vi Văn H đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện quan sơn ngày 04/4/2022.

Lộc Hữu Th và Trần Thị H đã dùng các tài liệu giả mạo từ Vi Văn H để qua mặt cơ quan hành chính cấp huyện khi làm thủ tục xin cấp thẻ căn cước công dân cho Nguyễn Thị X, mang tên Lò Thị Hắng. Đến ngày 18/7/2017 cấp có thẩm quyền đã cấp một căn cước công dân số 038174003311 mang tên Lò Thị Hắng, sinh ngày 20/3/1974; Sau khi có được căn cước công dân mang tên Lò Thị Hắng thì Trần Thị H tiếp tục làm được thủ tục xin cấp được một hộ chiếu phổ thông số C3316623 mang tên giả Lò Thị Hắng. Sau đó Trần Thị H đã dùng hộ chiếu này để hoàn chỉnh được bộ hồ sơ “hợp lệ” cho Nguyễn Thị X mang tên Lò Thị Hắng để đi xuất khẩu lao động tại Ả Rập Xê Út và được Công ty Cổ phần dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia Thanh Hoá tiếp nhận. Nguyễn Thị X đi xuất khẩu lao động tại Ả Rập Xê Út từ ngày 25/10/2017 đến ngày 07/10/2021 thì nhập cảnh về Việt Nam.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký của Vi Văn H và hình dấu của “Công an xã Sơn Lư” tại tờ “Đơn đề nghị cấp thẻ căn cước công dân” của Lò Thị Hắng. Tại Kết luận giám định số 3185/PC09 ngày 11/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *“Chữ ký đứng tên “Vi Văn H” trên tài liệu cần giám định và chữ ký đứng tên “Vi Văn H” tại các tài liệu so sánh là do cùng một người*

ký ra”. Tại Kết luận giám định số 443/PC09 ngày 17/01/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “*Hình dấu tròn đỏ nội dung: “CÔNG AN HUYỆN QUAN SƠN – TỈNH THANH HÓA *CÔNG AN XÃ SƠN LU” ở mẫu cần giám định so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung của các mẫu so sánh (hình dấu thật) do cùng một con dấu đóng ra”*”.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn cũng tiến hành lấy lời khai của các đối tượng liên quan như Trần Thị H, Nguyễn Thị X. Tại Cơ quan điều tra Vi Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, đều phù hợp với lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với hai trường hợp giả mạo người có tên Vi Thị Chung và Vi Thị Thái thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã thực hiện các biện pháp để điều tra, làm rõ nhưng cũng không xác định được có liên quan với Vi Văn H hay không. Do Trần Thị H không nhờ ông Lộc Hữu Th làm khống các tài liệu giả mạo về hộ khẩu thường trú cho hai trường hợp này. Tại thời điểm khởi tố vụ án và điều tra thì ông Lộc Hữu Th đã chết nên Cơ quan điều tra không tiến hành lấy được lời khai của ông Th. Đối tượng mang tên giả mạo Vi Thị Chung cũng không có mặt tại nơi cư trú và không xác định được hiện tại đang ở đâu; Đối tượng mang tên giả mạo Vi Thị Thái hiện tại cũng chưa xác định được danh tính thật là ai. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn cũng không lấy được lời khai để làm rõ về việc hai trường hợp giả mạo này có nhờ Lộc Hữu Th làm khống sổ hộ khẩu hay không và việc giả mạo đó có liên quan đến Vi Văn H hay không. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tách ra để tiếp tục theo dõi và giải quyết khi có thêm cơ sở.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSQS ngày 21/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Vi Văn Hiền về tội “Giả mạo trong công tác” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 284 của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, Vi Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 284 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để tuyên bố Bị cáo Vi Văn H phạm tội “Giả mạo trong công tác”; Căn cứ vào các điểm p, điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Vi Văn H dưới mức thấp nhất khung hình phạt với mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Căn cứ Điều 41 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) do Vi Văn H phạm tội mà có; Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 284 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để cấm bị cáo Vi Văn H đảm nhiệm các chức vụ liên quan đến hành vi phạm tội từ một năm đến năm năm; Phần án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì; Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai nhận tội của Vi Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án đã được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở khẳng định: Tại thời điểm tháng 7 năm 2017, Vi Văn H làm Phó Trưởng Công an xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá (nay là thị trấn S), là người được phân công phụ trách quản lý về nhân khẩu, hộ khẩu của xã S, huyện Quan Sơn, có trách nhiệm lập sổ hộ khẩu thường trú và cấp, xác nhận đơn xin cấp thẻ căn cước công dân cho người dân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn xã S. Do vụ lợi và động cơ cá nhân (vì nể nang) đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình đã sử dụng con dấu của Công an xã S do mình được giao quản lý để thực hiện các hành vi chỉnh sửa, tạo ra các tài liệu giả mạo có giá trị chứng nhận về hộ khẩu thường trú tại bản S, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa cho một người có tên giả do H nghĩ ra là Lò Thị Hắng, sinh năm 1974 để giả mạo cho người có danh tính thật là Nguyễn Thị X, sinh năm 1964 cư trú tại xã Cẩm H, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Các tài liệu, giấy tờ giả mạo mà H đã chỉnh sửa, làm ra gồm có: Một sổ hộ khẩu cũ, bị thay của hộ gia đình ở bản Sỏi, xã S, huyện Quan Sơn được chỉnh sửa sau đó lập không vào sổ hộ khẩu đó thêm nhân khẩu có tên giả là Lò Thị Hắng, sinh năm 1974 và tự làm ra 01 (một) tờ “Đơn đề nghị cấp thẻ căn cước công dân” cho người có tên giả là Lò Thị Hắng. Với sự giúp đỡ của ông Lộc Hữu Th và Trần Thị H thì Nguyễn Thị X, sinh năm 1964; cư trú tại xã Cẩm H, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã được Vi Văn H làm giúp tài liệu để giả mạo tên là Lò Thị Hắng, sinh năm 1974, có hộ khẩu thường trú tại bản S, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá nhằm mục đích xin được cấp căn cước công dân và hộ chiếu phổ thông để đi xuất khẩu lao động tại nước Ả Rập Xê Út. Hành vi nêu trên của Vi Văn H đã phạm vào tội: “Giả mạo trong công tác”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 284 của BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước. Vi Văn H là người giữ chức vụ Phó Trưởng Công an xã S và được phân công phụ trách quản lý về nhân khẩu, hộ khẩu, xác nhận và cấp sổ hộ khẩu thường trú, tạm trú trong địa bàn quản lý, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã thực hiện hành vi cấp và làm các

tài liệu, giấy tờ giả có giá trị xác nhận nội dung, thông tin giả về việc công dân có tên Lò Thị Hắng (là tên giả mà Nguyễn Thị X sử dụng) có hộ khẩu thường trú hợp pháp tại bản S, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi để Nguyễn Thị X được cấp căn cước công dân và hộ chiếu phổ thông mang tên giả Lò Thị Hắng để đi lao động xuất khẩu lao động ở nước Ả Rập Xê Út. Hành vi của bị cáo còn là biểu hiện của sự suy thoái về chính trị, đạo đức lối sống của người cán bộ đảng viên. Do đó, cần phải bị xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời cũng là bài học sâu sắc trong công tác phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS):

* Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

* Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Năm 2021, trong quá trình công tác tại UBND thị trấn S, Vi Văn H đã cung cấp thông tin, giúp đỡ Công an huyện Quan Sơn trong việc phát hiện và bắt giữ đối tượng là Lữ Văn Hải thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 15/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn đã xét xử Lữ Văn Hải về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Trong quá trình công tác, Vi Văn H có nhiều thành tích xuất sắc, được các cấp tặng thưởng nhiều giấy khen như: năm 2011 được Chủ tịch UBND huyện Quan Sơn tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, năm 2012 Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa tặng Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân Bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần giữ vững an ninh, trật tự tết Nguyên đán Nhâm Thìn 2012”, năm 2013 được Chủ tịch UBND huyện Quan Sơn tặng Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Quốc phòng - An ninh năm 2013”. Ngoài ra, ngày 17/8/2021 Đảng ủy thị trấn S có văn bản đề nghị các cơ quan tiến hành tổ tụng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Vi Văn H. Do đó, cần xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p, điểm q khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

* Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[4] Về hình phạt: Với tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo. Do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS; có nơi cư trú ổn định. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 của BLHS năm 1999, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân sống có ý thức tuân theo pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Nhằm loại bỏ khả năng bị cáo có thể gây nguy hại cho xã hội nên căn cứ vào Điều 36 và khoản 5 Điều 284 của BLHS năm 1999, cần thiết cấm bị cáo Vi Văn H đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hành vi phạm tội trong thời hạn nhất định kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về các tính tiết liên quan đến vụ án:

Trong vụ án còn có ông Lộc Hữu Th là người đã trực tiếp gặp Vi Văn H để nhờ thực hiện việc lập khống các tài liệu về hộ khẩu thường trú có tên giả Lò Thị Hằng để giả mạo cho Nguyễn Thị X, nhưng tại thời điểm trước khi khởi tố vụ án, ông Lộc Hữu Th đã chết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn không xem xét hành vi vi phạm pháp luật của ông Lộc Hữu Th.

Ngoài ra, còn có Trần Thị H là người đã làm hồ sơ xuất nhập khẩu lao động và hộ chiếu cho người mang tên giả Lò Thị Hằng để thực hiện việc đưa Nguyễn Thị X xuất cảnh khỏi Việt Nam và ở lại nước ngoài. Do hành vi của Trần Thị H có dấu hiệu của tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép” theo quy định tại Điều 275 của BLHS năm 1999 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã chuyển hành vi này đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa để điều tra làm rõ theo thẩm quyền là có căn cứ.

Số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) Vi Văn H khai nhận số tiền trên là do Lộc Hữu Th đưa để cảm ơn H, được xác định là tiền thu lời bất chính từ hành vi phạm tội của H nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 284; Điều 36; điểm b khoản 1 Điều 41; điểm p, điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội: “Giả mạo trong công tác”.

* Xử phạt bị cáo Vi Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Văn H cho UBND thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì

thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Vi Văn H đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hành vi phạm tội trong thời hạn 02 (Hai) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

* Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) mà Vi Văn H có được do hành vi phạm tội mà có.

(Số tiền trên Vi Văn H đã giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0006521 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn).

* Về án phí: Bị cáo Vi Văn H phải chịu án phí HSST là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn